

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài và lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục; thủ tục hành chính được thay thế, lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng
tại Tờ trình số 1978/TTr-SGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và bãi bỏ các quyết định sau:

1. Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của UBND thành phố về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường, xã, quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của UBND thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

4. Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hệ thống văn bản, chứng chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

5. Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

6. Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

7. Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

8. Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

9. Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính TTHC lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

10. Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

11. Quyết định số 1560/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2025 của UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: Sman

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công TTĐT thành phố;
- TTTT&GSĐHTM (IOC);
- Lưu: VT, SGDĐT, NCKSTT.

CHỦ TỊCH



Lê Trung Chinh



Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Kèm theo Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
I. Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài								
1.	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ 2.000545.H17	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài và lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Mới

2.	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận <i>1.008720. H17</i>	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục. - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Mới
3.	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận <i>1.008721. H17</i>	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Mới
4.	Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài <i>2.000729. H17</i>	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP. - Thông tư 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài. - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Mới
5.	Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	30 ngày làm việc, kể từ ngày	Trung tâm phục vụ hành chính	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ;	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban	Mới

	2.000451. H17	nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	công thành phố		- Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT.		nhân dân cấp tỉnh	
6.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định thành lập Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam 2.000680. H17	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Mới
7.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện 1.001501. H17	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Mới
8.	Giải thể, chấm dứt cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập 1.013767.H17	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Mới

9.	Chuyển đổi trường trung học, trường trung học tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận 1.008723. H17	20 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
10.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận 1.008722. H17	20 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
11.	Phê duyệt liên kết giáo dục 1.001499.H17	40 Ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP. - Quyết định số 3278/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ GDĐT thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ GDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên

12.	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục 1.001497.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP. - Quyết định số 3278/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên
13.	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết 1.001496.H17	15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP. - Quyết định số 3278/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên
14.	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam 1.001492.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP. - Quyết định số 3278/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên
15.	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1.000939.H17	30 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP. - Quyết định số 3278/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giữ nguyên
16.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1.000716.H17	30 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP. - Quyết định số 3278/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giữ nguyên

17.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1.006446.H17	30 ngày làm việc hoặc 20 ngày làm việc.	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP. - Quyết định số 3278/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên
18.	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1.000718.H17	20 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP. - Quyết định số 3278/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên
19.	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; Cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1.001495.H17	20 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP. - Quyết định số 3278/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên
20.	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn	30 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên

	hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1.001493.H17		phố Đà Nẵng		- Quyết định số 3278/QĐ-BGDĐT.			
II. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên								
21.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên 3.000315. H17	10 ngày và 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
22.	Cho phép trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại 3.000316. H17	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
23.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên 3.000317. H17	10 ngày và 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
24.	Giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	10 ngày và 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung

	1.012988. H17							
25.	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục 1.013751. H17	10 ngày làm việc và 15 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ về quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thay thế
26.	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thục hoạt động trở lại 1.013752. H17	7 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thay thế

27.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực 1.013753. H17	10 ngày làm việc và 15 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định 140/2018/NĐ-CP. - Nghị định 143/2016/NĐ-CP. - Nghị định 24/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thay thế
28.	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên 1.012988. H17	10 ngày làm việc và 10 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thay thế
29.	Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực 1.013755. H17	10 ngày làm việc và 15 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định 140/2018/NĐ-CP. - Nghị định 143/2016/NĐ-CP. - Nghị định 24/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thay thế
30.	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực hoạt động trở lại 1.013756. H17	7 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thay thế
31.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	10 ngày làm việc và 15 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thay thế

	1.013757. H17		phố Đà Nẵng					
32.	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập) 1.013758. H17	10 ngày làm việc và 15 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thay thế
III. Lĩnh vực các cơ sở giáo dục khác								
33.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên 1.012958. H17	25 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
34.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục 1.005008. H17	25 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
35.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại 1.004988. H17	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trường	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung

36.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên <i>1.004999. H17</i>	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
37.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) <i>1.004991. H17</i>	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
38.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao <i>1.012959. H17</i>	10 ngày làm việc và 20 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
39.	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục <i>3.000297. H17</i>	10 ngày làm việc và 20 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
40.	Cho phép trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao hoạt động giáo dục trở lại <i>3.000298. H17</i>	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trường	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung

41.	Sáp nhập, chia, tách trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao <i>3.000299. H17</i>	15 ngày làm việc và 20 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
42.	Giải thể trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) <i>3.000300. H17</i>	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
43.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường dành cho người khuyết tật <i>3.000301. H17</i>	10 ngày làm việc và 20 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
44.	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục <i>3.000302. H17</i>	10 ngày làm việc và 20 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
45.	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục trở lại <i>3.000303. H17</i>	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của nhà trường	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung

46.	Sáp nhập, chia, tách trường dành cho người khuyết tật <i>3.000304. H17</i>	15 ngày làm việc và 20 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
47.	Giải thể trường dành cho người khuyết tật (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) <i>3.000305. H17</i>	20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
48.	Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông <i>3.000306. H17</i>	10 ngày làm việc và 20 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
49.	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học <i>1.012960.H17</i>	15 ngày và 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên

					- Quyết định số 3277/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2024 của Bộ GDĐT về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.			
50.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại <i>2.001987.H17</i>	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Quyết định số 3277/QĐ-BGDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên
51.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học <i>1.005061.H17</i>	15 ngày và 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Quyết định số 3277/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên
52.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa <i>1.000181. H17</i>	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ GDĐT về việc công bố bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ GDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc đại học, học viện, hiệu trưởng trường đại học, trường cao đẳng sư phạm	Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc đại học, học viện, hiệu trưởng trường đại học, trường cao	Giữ nguyên

							đăng sur phạm	
53.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa <i>1.001000.H17</i>	5 Ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT. - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên
IV. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp								
54.	Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam <i>2.000130. H17</i>	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Mới
55.	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam <i>1.000159. H17</i>	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP. - Nghị định số 143/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Mới
56.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp	10 ngày làm việc; đối với trường hợp đổi tên doanh nghiệp 03 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung

	2.000189. H17							
57.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp 1.000389. H17	10 ngày làm việc; đối với trường hợp đổi tên doanh nghiệp 03 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/04/2022 của Chính phủ quy định sửa đổi Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
58.	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài 1.000154. H17	07 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
59.	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 1.000138. H17	10 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
60.	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của	15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

	trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài <i>1.000553. H17</i>							
61.	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài <i>1.000530. H17</i>	03 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
62.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp <i>1.000167. H17</i>	10 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
63.	Chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp <i>1.010928. H17</i>	10 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
64.	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật,	- 16 ngày làm việc đối với cho phép thành lập cơ sở giáo	Trung tâm phục vụ hành chính công thành	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thay thế

	phân hiệu của trường trung cấp tư thực <i>1.013759. H17</i>	dục nghề nghiệp; - 07 ngày là việc đổi với cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn	phố Đà Nẵng		- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.			
65.	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương <i>1.013760. H17</i>	10 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thay thế
66.	Cho phép giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương <i>1.013761. H17</i>	15 Ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thay thế
67.	Cho phép chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương <i>1.013762. H17</i>	15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thay thế
68.	Cho phép đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực	3 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban	Thay thế

	trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 1.013763. H17		công thành phố Đà Nẵng		- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.		nhân dân cấp tỉnh	
69.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 1.013764. H17	26 Ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thay thế
70.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận 1.013765. H17	26 Ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thay thế
71.	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn 1.010927.H17	07 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP. - Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 của Bộ GDĐT về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ GDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giữ nguyên
72.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận 1.000509.H17	16 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP - Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giữ nguyên

73.	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận 1.000482.H17	20 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP - Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giữ nguyên
74.	Công nhận hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực 1.010593.H17	15 Ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp - Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên
75.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thực; chấm dứt hoạt động hội đồng quản trị 1.010594.H17	15 Ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH - Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên
76.	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực 1.010595.H17	15 Ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH - Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giữ nguyên
77.	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực 1.010596.H17	15 Ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp - Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH - Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giữ nguyên

			phố Đà Nẵng					
78.	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực 2.000632.H17	20 Ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp - Nghị định số 48/2015/NĐ-CP - Thông tư số 57/2015/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giữ nguyên
79.	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 2.001959.H17	02 lần trong năm học: lần 01 cấp cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Không	- Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Giữ nguyên

					- Thông tư số 18/2018/TT-BLĐT BXH ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐT BXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT			
V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC								
80.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

	học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông <i>1.012944. H17</i>		phố Đà Nẵng					
81.	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục <i>1.012953. H17</i>	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
82.	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại <i>1.012954. H17</i>	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trường	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
83.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông <i>1.012955. H17</i>	Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung
84.	Giải thể trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông <i>1.012956. H17</i>	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Sửa đổi, bổ sung

85.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông 2.002478. H17	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông. - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại các trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi
86.	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông người nước ngoài 2.002480. H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT - Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên
87.	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước 2.002479. H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT - Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên

			phổ Đà Năng					
88.	Tuyển sinh trung học phổ thông 3.000181.H17	Theo Kế hoạch và Thông báo tuyển sinh hàng năm	Trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp trung học phổ thông.	Không	- Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông. - Quyết định 377/QĐ-BGDĐT ngày 13/02/2025 của Bộ GDĐT về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực Giáo dục trung học thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hội đồng tuyển sinh	Hội đồng tuyển sinh	Giữ nguyên
VI. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN								
89.	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài 1.005143.H17	20 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Năng	Không	- Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác - Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập, Cơ sở giáo dục đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập, Cơ sở giáo dục đại học	Giữ nguyên
90.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia 1.000288.H17	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành	Không	- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung

			phổ Đà Năng		nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục. - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2025 của Bộ GDĐT Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục; thủ tục hành chính được thay thế, lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.			
91.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia 1.000280.H17	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành	Không	- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung

			phố Đà Nẵng		công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT.			
92.	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia 1.000691.H17	02 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
93.	Đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập cấp tỉnh” 2.002593.H17	Trước ngày 15 tháng 02 hằng năm	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh. - Quyết định số 98/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 của Bộ GDĐT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giữ nguyên
94.	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo	15 Ngày	Cơ sở đào tạo giáo viên	Không	- Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng	Cơ sở đào tạo giáo viên	Cơ sở đào tạo giáo viên	Giữ nguyên

	viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên 1.009002.H17				học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm; - Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm. - Quyết định số 851/QĐ-BGDĐT ngày 31/3/2025 của Bộ GDĐT về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo			
95.	Thông báo đủ điều kiện tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số 2.002756.H17	Không quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18/4/2023 ban hành quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số. - Quyết định số 1120/QĐ-BGDĐT ngày 23/4/2025 của Bộ GDĐT về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo hoặc ủy quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo việc đủ điều kiện để các đơn vị triển khai thực hiện đề án	Giữ nguyên

96.	Đề nghị miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học 1.005144. H17	Theo học kì hoặc theo năm học	Cơ sở giáo dục	Không	- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp xã, Cơ sở giáo dục, Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Giữ nguyên
VII. LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ								
97.	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam 1.004889. H17	20 ngày làm việc hoặc 45 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	250.000 đồng hoặc 500.000 đồng ¹	- Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam. - Thông tư số 07/2024/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 7 và thay thế Phụ lục II, Phụ lục III của Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên

¹ Phí: 250.000 Đồng (Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cấp (bao gồm cả chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng) là 250.000 đồng/văn bằng;) Phí: 500.000 Đồng (Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài hợp pháp cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở nước ngoài là 500.000 đồng/văn bằng.)

					dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam. - Thông tư số 164/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu để công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người Việt Nam. - Quyết định số 2761/QĐ-BGDĐT			
98.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh) 3.000466. H17	02 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thay thế
99.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh) 3.000465. H17	1 ngày làm việc hoặc 2 ngày làm việc hoặc dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thay thế
100.	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin 1.003734. H17	Không quy định	Trung tâm sát hạch	Không	- Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của liên Bộ GDĐT, Bộ TTTT quy định tổ chức	Trung tâm sát hạch	Trung tâm sát hạch	Giữ nguyên

					thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin - Quyết định 2108/QĐ-BGDĐT.			
101.	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT) 1.005090. H17	Theo đợt, trước khi khai giảng năm học	Hệ thống tuyển sinh	Không	- Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú. - Quyết định số 880/QĐ-BGDĐT ngày 27/3/2023 của Bộ GDĐT về thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở GDĐT	Sở GDĐT	Giữ nguyên
102.	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học 2.001806. H17	Theo đợt tuyển sinh	Cơ sở dự bị đại học	Không	- Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GDĐT về ban hành Quy chế tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng, xét chọn và phân bổ vào học trình độ đại học; cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm đối với học sinh hệ dự bị đại học - Quyết định 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ GDĐT.	Trường Đại học, Trường Cao đẳng	Trường dự bị đại học	Giữ nguyên
VIII. LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC								
103.	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên 1.000259. H17	40 Ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. - Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên

104.	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục 1.000715. H17	2 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT. - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT. - Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT. - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
105.	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục 1.000713.H17	2 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT. - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT. - Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT. - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung
106.	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục 1.000711. H17	2 tháng và 15 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng	Không	- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT. - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT. - Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT. - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sửa đổi, bổ sung

IX. LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH

107.	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông 1.013338.H17	7 Ngày	Nơi đăng ký dự thi	Không	- Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông. - Quyết định số 420/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Bộ GDĐT về công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giữ nguyên
------	---	--------	--------------------	-------	---	-----------------------------------	------------------------	------------

1.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ <i>1.012961. H17</i>	20 ngày làm việc kể từ nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Giáo dục - Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
2.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục <i>1.006390. H17</i>	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Giáo dục - Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
3.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại <i>1.006444. H17</i>	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trường mầm non	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Giáo dục - Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
4.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ <i>1.006445. H17</i>	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Giáo dục - Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

5.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) <i>1.012962. H17</i>	10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
6.	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập <i>1.012971. H17</i>	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
7.	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại <i>1.012972. H17</i>	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
8.	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập <i>1.012973. H17</i>	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
9.	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị	10 ngày, kể từ ngày	Trung tâm Phục	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP	Ủy ban	Chủ tịch Ủy ban	Sửa đổi, bổ sung

	của tổ chức, cá nhân thành lập trường) 1.012974. H17	nhận đủ hồ sơ đề nghị giải thể	vụ hành chính công cấp xã		- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	nhân dân cấp xã	nhân dân cấp xã	
II. Lĩnh vực Giáo dục tiểu học								
10.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học 1.012963. H17	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
11.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục 2.001842. H17	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
12.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại 1.004552. H17	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo của trường tiểu học	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
13.	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học 1.004563. H17	25 ngày làm việc, kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

		nhận đủ hồ sơ hợp lệ	công cấp xã					
14.	Giải thể trường tiểu học (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường) 1.001639. H17	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường tiểu học	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
15.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học 1.005099. H17	10 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Không	- Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về ban hành điều lệ trường tiểu học. - Quyết định 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2021 của Bộ GDĐT.	Trường tiểu học	Trường tiểu học	Giữ nguyên

III. Lĩnh vực Giáo dục trung học

16.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở 1.012964. H17	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
17.	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

	là trung học cơ sở hoạt động giáo dục <i>1.012965. H17</i>	đủ hồ sơ hợp lệ.	công cấp xã		- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT			
18.	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại <i>1.012966. H17</i>	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
19.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở <i>1.012967. H17</i>	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
20.	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường) <i>1.012968. H17</i>	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể trường	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
21.	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở <i>2.002481. H17</i>	7 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT. - Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2022 của	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

					Bộ GDĐT về công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực giáo dục trung học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.			
22.	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài 2.002483.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT. - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT. - Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
23.	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước 2.002482.H17	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT. - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày. - Quyết định số 941/QĐ-BGDĐT.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

IV. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên

24.	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng 1.012969. H17	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
25.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại 1.012970. H17	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

		thông báo của trung tâm	công cấp xã		- Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.			
26.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng 3.000307. H17	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
27.	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm) 3.000308. H17	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
V. Lĩnh vực các cơ sở giáo dục khác								
28.	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo	10 ngày làm việc và 20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

	đục thường xuyên cấp trung học cơ sở <i>3.000309. H17</i>							
29.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học <i>1.012975. H17</i>	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

VI. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

30.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận <i>1.008724. H17</i>	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung
31.	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận <i>1.008725. H17</i>	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. - Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Sửa đổi, bổ sung

VIII. Lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ

32.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã) 3.000468. H17	2 ngày làm việc	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ GDĐT; - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Thay thế
33.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã) 3.000467. H17	1 ngày làm việc hoặc 2 ngày làm việc hoặc dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao	Không	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ GDĐT; - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. - Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp xã	Thay thế